

**CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN BÀI TẠI NHÀ
TRONG THỜI GIAN NGHỈ HỌC ĐỂ PHÒNG DỊCH COVID – 19**

ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1

A. ĐỌC

Bài 1:

Bài 2:

- tr, th, ai, ây, ao, âu, an, uôn, ông, ương, am, im, uôm, āt, it, oc.
 - ngày hội, nhảy dây, sáo sậu, khăn rằn, công viên, mຸm mິm, diễn kịch, họp tổ
dân phố, giấy nháp, hấp dẫn.

- Đi đến nơi nào	Trên trời mây trắng như bông
Lời chào đi trước	Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây
Lời chào dẫn bước	Mây cô má đỏ hây hây
Chẳng sợ lạc nhà	Đội bông như thế đội mây về làng.
Lời chào kết bạn	
Con đường bót xa.	

Bài 3:

- ngh, ui, yêu, ưu, uơn, ang, ương, inh, ơm, uơm, et, uc, ôc, ich, âp.
- rau cải, kì diệu, thung lũng, bay liệt, ngọt mưa, thời tiết, nóng nực, bản nhạc, nhảy sạp, chấp nhận.

Những đàn chim ngói	Vàng mơ như trái chín
Mặc áo màu nâu	Nành giẻ treo nơi nào
Đeo cùorm ở cổ	Gió đưa hương thơm lạ
Chân đất hồng hồng	Đường tới trường xôn xao.
Như nung qua lửa.	

Bài 4:

- gh, gi, ưa, eo, iu, ân, in, ăng, anh, ăm, ât, ac, uc, ăp, yêu.
- hiếu bài, hươu sao, khen ngợi, viên phấn, tiếng hót, hạt thóc, thơm phức, tham công, kênh rạch, hội họp.
- Những bông cải nở rộ nhuộm vàng cả cánh đồng. Trên trời, bướm bay lượn tung đòn.
- Nắng đã lên. Lúa trên nương đã chín. Trai gái bản mường cùng vui vào hội.
- Nhà Sáo Sậu ở sau dãy núi. Sáo ưa nơi khô ráo, có nhiều châu chấu, cào cào.

Bài 5:

- kh, ngh, ôi, êu, ơn, ung, âm, iêm, ot, at, iết, uôi, iêc, ich, op.
- leo trèo, bận rộn, vươn vai, lưỡi liềm, thật thà, mứt gừng, chuột nhắt, chênh chêch, phích nước.

Tay mẹ

Bao tháng, bao năm, mẹ bế anh em chúng con trên đôi tay mềm mại ấy!
Cơm chúng con ăn, tay mẹ nấu; nước chúng con uống, tay mẹ xách, mẹ đun. Trời
nóng, gió từ tay mẹ đưa chúng con vào giấc ngủ. Trời rét, vòng tay mẹ lại ủ ấm
cho chúng con.

Bài 6:

- ph, qu, oi, iêu, un, ưng, eng, ênh, ôm, yêm, ôt, uôt, ăc, ach, ap.
- bầu rượu, leng keng, cuộn dây, mầm non, cháy đượm, đông nghẹt, vàng trăng,
bập bênh, cướp cờ.

Cây xoài của ông em

Ông em trồng cây xoài cát này trước sân, khi em còn đi lâm châm.

Cuối đông, hoa nở trắng cành. Đầu hè, quả sai lúc lỉu. Trông từng chùm quả
to, đung đưa theo gió, em càng nhớ ông.

Mùa xoài nào, mẹ em cũng chọn những quả chín mọng, vàng đẹp, to nhất,
bày lên bàn thờ ông.

Bài 7:

- nh, ng, ui, ây, au, uôn, iêng, im, yêm, ot, uốt, âc, uôc, êch, ăp.
- buổi chiều, cuồn cuộn, phảng lặng, luống cày, mềm mại, đấu vật, bát ngát, bức
tường, chim chích bông, vở tập viết

Con quạ thông minh

Một con quạ khát nước. Nó tìm thấy một cái lọ có nước. Nhưng nước trong lọ quá ít, cổ lọ lại cao, nó không sao thò mỏ vào uống được. Quạ nghĩ ra một cách: nó lấy mỏ gấp từng viên sỏi bỏ vào lọ. Một lúc sau, nước dâng lên, quạ tha hồ uống.

Bài 8:

- oi, iêm, ay, uou, on, en, ung, anh, ăm, im, êt, yên, iêc, op, âng.
- âu yếm, túm tím, nhóm lửa, sùng hươu, thuộc bài, dệt vải, bênh vực, tuốt lúa, nhắc chân, mục đích.
- Chim tránh rét bay về phương nam. Cả đàn đã thấm mệt nhưng vẫn cố bay theo hàng.

Chim sơn ca

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ khắp cánh đồng. Những con sơn ca đang nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng lanh lót, vang mãi đi xa. Bỗng dung, lũ sơn ca không hát nữa mà bay vút lên trời xanh thăm.

Bài 9:

- ua, ôi, ui, êu, en, ênh, uôn, ướt, âm, yêm, uôm, it, ach, oc, ăp.
- thông minh, bệnh viện, mũi héch, vui thích, bục giảng, nóng nực, ấm ướt, họp nhóm, rạp hát, mập mạp.

Ve và Kiến

Ve và Kiến cùng sống trên cây nhưng mỗi người một nét. Kiến chăm chỉ làm việc suốt ngày. Thức ăn kiếm được ăn không hết, Kiến để dành phòng khi mùa đông. Ve thì nhởn nhơ ca hát suốt ngày hè.

Mùa đông đến, thức ăn khan hiếm, Ve đòi đành tìm Kiến xin ăn. Kiến cho ve ăn rồi hỏi Ve làm gì suốt mùa hè. Ve đáp:

- Tôi ca hát.

Kiến bảo:

- Ca hát là tốt nhưng cũng cần phải lao động nữa chứ.

Bài 10:

- ưa, iên, yêu, in, ong, iêng, uông, anh, ơm, um, ơt, uôt, ực, iêc, êch.

- nhà rông, ao chuôm, viên phẩn, bãi cát, hiểu biết, thác nước, xem xiếc, kênh rạch, cổ tích, cấp cứu.

Mua kính

Có một cậu bé lười học nên không biết chữ. Thấy nhiều người khi đọc sách phải đeo kính, cậu tưởng rằng cứ đeo kính vào là đọc được sách. Một hôm, cậu vào cửa hàng để mua kính. Cậu giở một cuốn sách ra đọc thử. Cậu thử đến năm bảy cái kính khác nhau mà vẫn không đọc được. Bác bán kính thấy thế liền hỏi:

- Hay là cháu không biết đọc?

Cậu ngạc nhiên:

- Nếu cháu mà biết đọc thì cháu phải mua kính làm gì nữa?

Bác bán kính phì cười:

- Chẳng có thứ kính nào đeo vào mà biết đọc đâu! Cháu muốn đọc sách thì phải học đi đã.

B. ĐIỀN ÂM, VÀN, TIẾNG.

1/ Điền ch hay tr:

Buổiiều	thủyiềuúc mừng	câyúc
Bứcanh	quảanh	tròơiào cờ
Conănăn cùuong ...óng	cái ...óng

2/ Điền ng hay ngh:

.....i hèe nhạcủ trưaiờ
Béa	nămiêngưa gỗ	coné
Ngốcéch	tinhịchê sĩà voi

3/ Điền g hay gh:

Chuồngài nhớếỗ	cone
Bánhóiòè	béái	gậpènh
....ọn gàng	nhàa	kêu ...ọi	

4/ Điền c hay k:

....on vịt	cáieo	cầnâuá chép
...ì cọ	thổi !...òi	...éo xe	leng ...eng
Con ...ông	cửa ...ính	bàòngêu gọi

5/ Điền iêu hay yêu:

Buổi ch.....

già

d..... sáo

..... câu

Hạt đ.....

hạt t.....

..... quý

b..... quà

6/ Điền ui hay uôi:

Nải ch.....

cái t....

m..... bưởi

n..... tầm

Ngọn n..... b..... chiều chú c..... v..... vě

7/ Điền at hay ac:

Bãi c.... th..... nước b..... sĩ chẽ l....
Bản nh..... ca h..... m..... mě củ l....

8/ Điền iết hay iêc:

Công v.... V..... Nam hiếu b..... xem x....
Bữa t..... thời t..... tập v..... cá d.....

9/ Điền ưot hay ưorc:

l..... ván cầu tr..... cái l..... uống n.....
r..... đèn ảm th..... kê v..... lên

10/ Điền uôt hay uôc:

Ch..... nhắt cái c..... viên th..... th..... bài
Trắng m..... b..... dây ngọn đ..... đôi g.....

11/ Viết tiếng có chứa vần iêc vào chỗ trống để thành câu :

- Quê hương là con diều
- Em rất thích đi xem, nhát là khi đi xe đẹp.
- Công của mẹ rất bận rộn.
- Bạn Lan tổ chức bữa sinh nhật rất vui.

12/ Viết tiếng có chứa vần ***op*** vào chỗ trống để thành câu :

- Con rất hung dữ.
- Chúng em đóng áo quần cũ cho các bạn nghèo.

13/ Viết tiếng có chứa vần ***ach*** vào chỗ trống để thành câu

- Bác thợ xây lấy để xây nhà.
- Cô dạy em phải giữ gìn vở cẩn thận.
- Trong rừng có nhiều cây đàn.

14/ Viết tiếng có chứa vần ***it*** vào chỗ trống để thành câu

- Cây nhà bà đã có quả.
- Con đi lạc bạch.
- Em rất thích ăn gà.

15/ Viết tiếng có chứa vần ***uoc*** vào chỗ trống để thành câu

- Cô y tá tiêm cho bé.
- Bác nông dân đang đất trồng rau.
- Mẹ trứng cút.

16/ Viết tiếng thích hợp vào chỗ trống để thành câu

- Đàn én đang bay trên trời.
- Em phải giữ đôi tay.
- Con chim bắt trên cây.
- Để phòng dịch bệnh corona phải đeo khẩu, rửa nhiều lần và không đi đến nơi người.

- Trong thời gian nghỉ, các em phải chú ý ônđể không bị quên kiến thức.

C. : Nối cột A với cột B để tạo thành câu:

Cột A

Bé ngồi

Cánh đồng

Cần câu

Bé và bạn

Cột B

rộng mênh mông

bên cửa sổ

cùng chơi đu quay

nâng kiện hàng

Cột A

Mẹ nhìn con

Cô cho em

Cột B

thơm ngan ngát

lấy mật

Hương sen

Bố nuôi ong

điểm mười

âu yếm

Cột A

Em là niềm vui

Bầu trời

Không vứt giấy vụn

Cột B

xanh ngát

của gia đình

chín đỏ

Cột A

Những trái ớt

Vâng lời

Bầu trời

Phố xá

Bé ngồi

Cột B

bừa bãi

thổi sáo

đông vui

ba mẹ

đầy sao

Cột A

Em được

Mọi người phòng chống

Bé đeo

Rửa tay

Cột B

khẩu trang

cô giáo khen

dịch bệnh

trước khi ăn

Cột A

Bình minh

Các bạn chơi

Chúng em

Mẹ mua

Cột B

kéo co

đang lên

bắp cải

tập múa

Cột A

Cây bưởi

Đàn cò

Bà nội trải

Chúng em phá cỗ

Cột B

bay về tõ

trung thu

chiếu tre

đã ra quả

Cột A

Em yêu

Vâng lời

Cơn bão

Chúng em

Cột B

đã đi qua

học hành chăm chỉ

trường em

người lớn

Cột A

Đường xá

Rửa tay sạch sẽ

Không ngồi gần

Khi ho, ngáp

Cột B

máy tính

phải che miệng

vắng tên

trước khi ăn

Cột A

Vườn rau

Trẻ em hôm nay

Đội mũ bảo hiểm

Ăn quả nhớ kẻ

Cột B

khi tham gia giao thông

trồng cây

vừa mới gieo

thế giới ngày mai

D. LUYỆN VIẾT

Bài 1: Đọc thầm và chép lại các từ và câu sau:

lưỡi xěng, nhà rông, nghỉ hè, tre ngà.

Mây hôm nay trời mưa như trút nước. Bầu trời xám xịt. Hàng cây ven đường rũ lá vì mưa to.

Bài 2: Đọc thầm và chép lại đoạn thơ sau:

Tích tắc, tích tắc
Kim ngắn chỉ giờ
Kim dài chỉ phút
Tích tắc, tích tắc
Thì giờ vùn vụt
Nhanh như tên bay
Chớ phí một giây
Em chăm chỉ học.

Bài 3: Đọc thầm và chép lại các từ, câu sau:

trái lựu, chim sẻ, nương rẫy, tiếng hót.

Sau trận mưa rào, cây cối như mặc chiếc áo mới màu xanh. Một màu xanh non thơm mát trải dài ra mênh mông trên khắp các sườn đồi.

Bài 4: Đọc thầm và chép lại đoạn thơ sau:

Quê hương là đường đi học
Con vè rợp bướm vàng bay
Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông

Bài 5: Đọc thầm và chép lại từ và đoạn thơ sau:

bầu rượu, khách sạn, nuôi tằm, xem xiếc.

Trăng ơi từ đâu đến
Hay từ một sân chơi
Trăng tròn như quả bóng
Bạn nào đá lên trời.

Bài 6: Đọc thầm và chép lại đoạn văn sau:

Bé thích làm kĩ sư giống bố và thích làm cô giáo như mẹ. Lại có lúc Bé thích làm bác sĩ để chữa bệnh cho ông nội, làm phóng viên cho báo Nhi đồng. Mặc dù thích đủ nghề như thế nhưng mà eo ơi, Bé rất lười học. Bé chỉ thích được như bố, như mẹ mà khỏi phải học.

(Theo Nguyễn Thị Thanh Hà

Bài 7: Đọc thầm và chép lại từ và đoạn thơ sau:

mầm non, giã giò, quả chuông, cầu trượt

Hỏi cây bao nhiêu tuổi
Cây không nhớ tháng năm
Cây chỉ dang tay lá
Che tròn một bóng râm.

Bài 8: Đọc thầm và chép lại từ và đoạn thơ sau:

uống nước, chú cùu, khăn len, thợ xây.

Trông đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Bài 9: Đọc thầm và chép lại từ và câu sau:

gốc cây, chuột công, đồng rơm, bạn thân.

Ngày chủ nhật, ba mẹ chở em về quê thăm ông bà. Nhà ông bà có nhiều cây ăn quả. Em thích nhất là cây mận đỏ trông giàn giêng nước.

Bài 10: Đọc thầm và chép lại từ và đoạn thơ sau:

rồ khế, đường hầm, yên ngựa, măc áo.

Nhanh chân thì được
Chậm chân thì thua
Chân giậm giả vờ
Cuớp cò mà chạy.

Phụ huynh cho các em nhìn chép vào vở chữ nhỏ. Chúc các em ôn tập tốt.